

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thực trạng và một số giải pháp phát triển

THS. NGUYỄN TIẾN DŨNG^(*)

Thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương được thành lập theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 23/11/2003 của Quốc hội khóa 11 và Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Nằm ở vị trí trung tâm của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, thành phố Cần Thơ có nhiều tiềm năng và lợi thế nên được xem là một cực tăng trưởng kinh tế của vùng Tây Nam bộ. Đặc biệt, Nghị quyết số 45-NQ/TU của Bộ Chính trị *Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước* đã tạo động lực cho thành phố Cần Thơ phát triển mang đậm bản sắc của vùng sông nước ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

So với các tỉnh trong Vùng, thành phố Cần Thơ có tốc độ phát triển kinh tế khá cao, có tiềm năng, thế mạnh công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ; là nơi quy tụ

dân cư đông nhất so với các đô thị lớn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; giữ vai trò động lực tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, gắn đô thị hóa với CNH, HĐH. Trong những năm qua, kinh tế Cần Thơ đạt tốc độ tăng trưởng khá cao; hầu hết các ngành, lĩnh vực đều có bước phát triển tương đối toàn diện. Trên một số lĩnh vực, Cần Thơ bước đầu thể hiện vị trí, vai trò trung tâm vùng; nhiều chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực thể hiện được tính động lực, đóng góp lớn vào sự phát triển của Vùng. Cơ cấu kinh tế của Cần Thơ tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa. Thành phố đã huy động và phát huy khá tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển; nhiều công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư mới, nâng cấp mở rộng, góp phần làm thay đổi diện mạo thành phố và được công nhận là đô thị loại I vào tháng 06/2009 đúng theo Nghị quyết đã đề ra; một số công trình cấp vùng, cấp quốc gia có sức lan tỏa lớn đang được triển khai sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển cho thành phố Cần Thơ nói riêng và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung. Chất

^(*) Học viện Chính trị - Hành chính khu vực IV, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

Bảng: Tổng hợp kết quả chỉ số PCI 2007-2011

Năm	Điểm tổng hợp	Kết quả xếp hạng	Nhóm điều hành
2007	61,76	17	Tốt
2008	56,32	22	Khá
2009	62,17	21	Tốt
2010	62,46	13	Tốt
2011	62,66	16	Tốt

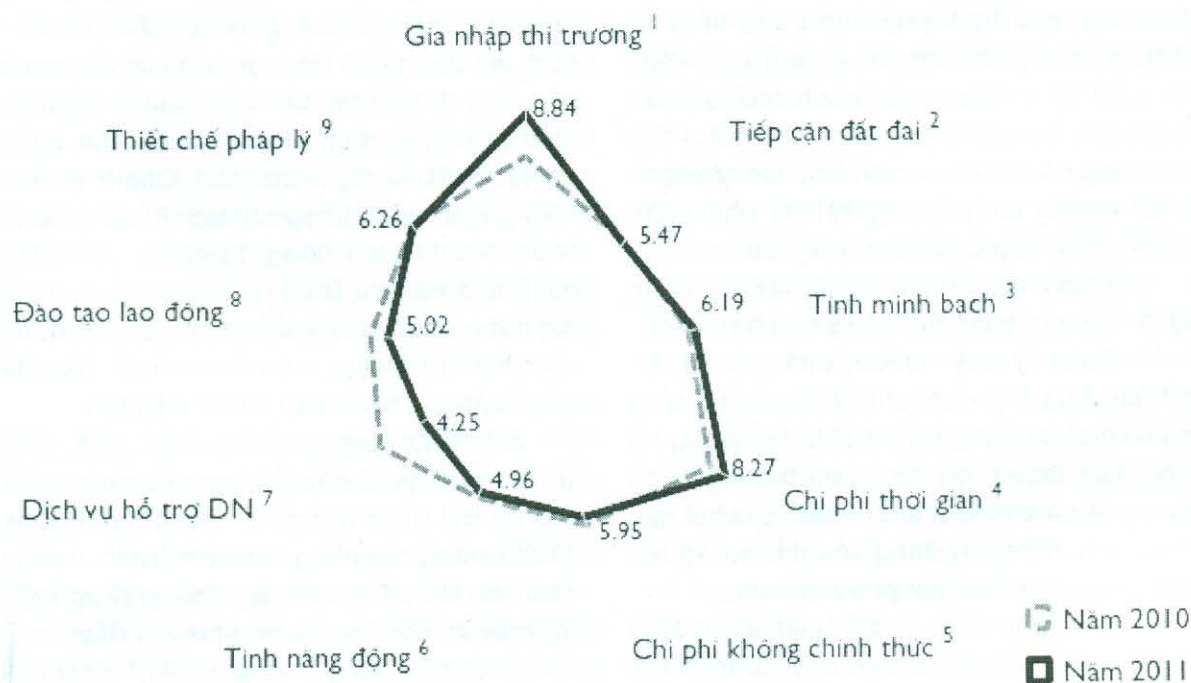
Nguồn: Website Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam

lượng nguồn nhân lực có bước chuyển biến; hệ thống các trường sư phạm, kỹ thuật, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao tiếp tục được đầu tư nâng cấp, mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo. Khoa học - công nghệ có bước phát triển mới; qui mô, hiệu quả, tiềm lực và trình

độ khoa học - công nghệ tăng lên. Do đó, kết quả về đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của Cần Thơ qua các năm khá tốt (xem Bảng và Biểu đồ).

Kết quả thống kê điểm tổng hợp và thứ hạng của Cần Thơ từ năm 2007 đến năm 2011 cho thấy, số điểm cũng như thứ hạng của thành phố ngày càng được cải thiện. Phân tích kết quả chỉ số PCI Cần Thơ cho thấy, năm 2011 Cần Thơ giảm về thứ hạng nhưng vẫn tăng về điểm số so với năm 2010. Như vậy, PCI Cần Thơ có sự tăng điểm trong 3 năm liên tục và thuộc nhóm tốt trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, năm 2011, chỉ số thành phần: chi phí về thời gian vươn lên đứng hàng thứ 2 của cả nước, hoạt động cải cách hành chính được đánh giá cao. Cần Thơ đứng thứ 16 trên bảng xếp hạng PCI của cả nước, thứ 4 trên bảng xếp hạng PCI khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và đứng hàng thứ 2 trong

Biểu đồ: Kết quả 9 chỉ số thành phần PCI năm 2010 - 2011



Số liệu thể hiện trên hình là của năm 2011

Nguồn: Website Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam

top 5 thành phố lớn của cả nước – chỉ sau Đà Nẵng. Tuy nhiên, việc tụt hạng về chỉ số cạnh tranh trong khi số điểm tổng hợp tăng trong năm 2011 cho thấy, việc thực hiện các biện pháp cải thiện năng lực cạnh tranh của thành phố có phát huy tác dụng nhưng chưa cao, chưa theo kịp các tỉnh, thành khác trong cả nước. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu, như dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được đánh giá là có sự sụt giảm lớn.

Có thể thấy, bên cạnh những lợi thế và tiềm năng, Cần Thơ cũng đang đứng trước *những khó khăn, thách thức* trong quá trình xây dựng và phát triển:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt mức cao, nhưng chưa đúng với tiềm năng, chưa phát huy đầy đủ các nhân tố phát triển theo chiều sâu; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng nhưng vẫn còn chậm. Vai trò trung tâm, sức lan tỏa của Thành phố trong khu vực còn hạn chế; năng lực sản xuất một số ngành còn yếu, công nghệ lạc hậu, qui mô vốn nhỏ, thương hiệu có sức cạnh tranh chưa cao; quá trình phát triển còn tiềm ẩn nhân tố chưa bền vững; thị trường xuất khẩu chưa ổn định. Sức cạnh tranh một số sản phẩm chủ lực còn hạn chế, tỷ lệ chiếm lĩnh thị trường nội địa chưa cao. Các thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống còn hạn chế.

- Quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, đất đai chưa thật chặt chẽ. Kết cấu hạ tầng thiếu và chưa đồng bộ, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị, công thương, giáo dục, y tế và các khu sinh hoạt vui chơi giải trí, du lịch. Việc huy động vốn đầu tư, xã hội hóa chưa có nhiều giải pháp tích cực.

- Hội nhập kinh tế và hoạt động kinh tế đối ngoại còn nhiều hạn chế, lộ trình hội nhập chưa thật sự chủ động. Môi trường và cơ chế chính sách chưa hấp dẫn để thu hút đầu tư, số dự án có vốn đầu tư lớn, công

nghệ tiên tiến, số dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn rất hạn chế.

- Chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong lĩnh vực y tế, văn hóa, thể dục thể thao còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Thành tựu về giảm tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm chưa thật sự bền vững.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, trong khi các thảm họa do thiên tai và những diễn biến biến đổi khí hậu tăng nhanh, đang gây những áp lực đến việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Bên cạnh những khó khăn, hạn chế trên, nguyên nhân cơ bản làm giảm thứ hạng PCI của Cần Thơ tập trung chủ yếu ở những chỉ tiêu chưa được cải thiện hoặc chưa làm thỏa mãn được nhu cầu tiếp cận của nhà đầu tư và doanh nghiệp, như “tiếp cận đất đai”, “tính năng động”, “chi phí không chính thức”, “thiết chế pháp lý” và “đào tạo lao động”. Cụ thể, năm 2011, thành phố Cần Thơ có đến 45% lao động qua đào tạo, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp cần lao động có kỹ thuật và tay nghề cao. Chính vì vậy, không ít doanh nghiệp khi lập dự án phải tổ chức đào tạo lao động, hoặc sử dụng lao động từ nơi khác. Thực tế, các cơ sở đào tạo lao động chưa chú ý đến nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, mặc dù vấn đề này đã được đặt ra đối với các cơ sở đào tạo.

Để khắc phục những hạn chế, khó khăn, nhằm phát huy tốt hơn nữa những kết quả đã đạt được trong xây dựng môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, những năm tới, Cần Thơ ***cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu*** sau đây:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố. Tập trung xây dựng chiến lược

đẩy mạnh cải cách hành chính, thể chế, tăng cường tính hiệu quả, hiệu lực của công tác xây dựng và thực hiện các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chính sách; tăng cường năng lực bộ máy nhà nước và cán bộ; đẩy mạnh công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội và hành chính; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và kỷ luật hành chính; tăng cường nhận thức của người dân, phát huy dân chủ cơ sở và phòng, chống tham nhũng.

Thứ hai, cần xây dựng chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể:

- Tăng cường xây dựng hệ thống giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương. Khuyến khích phát triển các hình thức liên kết hợp tác giữa các trường đại học, cơ quan, tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất - kinh doanh;

- Tập trung nguồn lực ngân sách nhà nước kết hợp với tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, dạy nghề;

- Quan tâm hỗ trợ giáo dục - đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng hộ nghèo, bảo đảm tạo cơ hội phát triển công bằng giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội.

Thứ ba, cần tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm chất lượng và đồng bộ.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công cho kết cấu hạ tầng; tập trung vốn có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng trong đầu tư công;

- Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư kết cấu hạ tầng, khuyến

khích các hình thức hợp tác đầu tư công - tư, đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài vào kết cấu hạ tầng.

Thứ tư, cần có chiến lược xây dựng, phát triển các khu kinh tế, cụm kinh tế có lợi thế so sánh, kết hợp với chuyển dịch cơ cấu ngành, hình thành chuỗi giá trị và mạng lưới liên kết sản xuất theo hướng chuyên môn hóa nhằm tạo sự liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp.

Thứ năm, cần xây dựng chiến lược nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: tổ chức rà soát, xây dựng và triển khai áp dụng nghiêm hệ thống quy định các yêu cầu bắt buộc về công nghệ, chuyển giao công nghệ, thu hút và đào tạo kỹ năng cho người lao động địa phương, bảo vệ môi trường; khuyến khích thu hút các dự án đầu tư hình thành mạng lưới liên kết sản xuất - kinh doanh, các ngành công nghiệp hỗ trợ để hình thành chuỗi giá trị.

Thứ sáu, xây dựng chiến lược đẩy mạnh phát triển hệ thống doanh nghiệp: có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; có cơ chế, chính sách phù hợp cho phát triển các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp hỗ trợ để hình thành chuỗi giá trị và khuyến khích sự hình thành, phát triển các tập đoàn kinh tế mạnh, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế;

- Đẩy mạnh cải cách và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống doanh nghiệp nhà nước; giảm số lượng doanh nghiệp nhà nước có cổ phần nhà nước chi phối theo hướng chỉ tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

Thứ bảy, cần có chiến lược nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua cơ chế, chính sách phù hợp, đặc biệt là

các chính sách thuế, phí, lệ phí và đẩy mạnh phát triển các thị trường nhân tố sản xuất, như lao động, công nghệ, vốn, đất đai...; rà soát, xóa bỏ các rào cản đối với việc nâng cao hiệu quả thị trường; tăng cường tính công khai, minh bạch và tiết giảm chi phí tham gia thị trường.

Trên cơ sở tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của thành phố Cần Thơ, những vấn đề về môi trường đầu tư và sức hút của trung

tâm vùng ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp cũng như của Thành phố. Cần thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, đồng thời phát huy những nhân tố tích cực, những kết quả đã đạt được để thật sự xây dựng được một thương hiệu, hình ảnh tốt đẹp về môi trường đầu tư thuận lợi, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hút của trung tâm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. □

MỘT SỐ KẾT QUẢ TỔNG KẾT...

(tiếp trang 28)

của Hiến pháp, nội dung Chương IX được biên tập lại, tập trung các quy định vào vấn đề phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ, tổ chức chính quyền địa phương; nguyên tắc quan hệ giữa Trung ương và địa phương. Các nội dung, phương án lựa chọn này đều được quy định theo hướng mở để nhân dân tham gia, đóng góp ý kiến.

+ Về phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ: Hiến pháp sửa đổi giữ quy định như hiện hành. Đồng thời, ở mỗi đơn vị hành chính thiết lập cả hai cơ quan: cơ quan đại diện có thẩm quyền quyết định chính sách và cơ quan chấp hành, tổ chức thực hiện chính sách. Việc quy định này là cơ sở để ghi nhận tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

+ Về quan hệ giữa chính quyền địa phương và Trung ương: Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung quy định về địa vị pháp lý và mối quan hệ của chính quyền địa phương với Trung ương. Theo đó, khẳng định chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; thực hiện các thẩm quyền được phân cấp theo quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao, làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước.

2.11. Về Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước

Thực hiện Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về việc nghiên cứu bổ sung một số thiết chế hiến định độc lập trong Hiến pháp, Dự thảo Hiến pháp đã bổ sung chương mới quy định về Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước. Đây là các cơ quan hiến định độc lập và chỉ hoạt động theo Hiến pháp.

2.12. Về Chương XI – Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp

- Dự thảo Hiến pháp giữ nguyên tên gọi và quy định về hiệu lực của Hiến pháp như Hiến pháp năm 1992.

- Về việc sửa đổi Hiến pháp: Dự thảo Hiến pháp quy định về quy trình sửa đổi Hiến pháp theo 3 bước: (1) Quyền sáng kiến sửa đổi Hiến pháp được quy định cho Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu quốc hội. Quyết định tiến hành sửa đổi Hiến pháp phải do ít nhất 2/3 tổng số đại biểu quốc hội biểu quyết tán thành; (2) Khẳng định vai trò của Ủy ban Dự thảo Hiến pháp và Quốc hội trong việc soạn thảo Hiến pháp sửa đổi, việc tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong xã hội và xem đó là một đòi hỏi bắt buộc trong quy định sửa đổi Hiến pháp; (3) Hiến pháp sửa đổi sau khi được Quốc hội thông qua với đa số tuyệt đối (2/3) sẽ có hiệu lực. □